

Số: 1981/SXD-QLHĐXD

Lào Cai, ngày 14 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ III NĂM 2025

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2024/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý chất lượng, sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 1 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã

được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trên cơ sở khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và một số tỉnh, thành phố; thông tin giá các loại vật tư, vật liệu do các xã, phường, các đơn vị sản xuất kinh doanh cung cấp; ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường. Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng Quý III năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai và hướng dẫn áp dụng, cụ thể như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng: Chi tiết như phụ lục kèm theo.

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố tại ***Phụ lục kèm theo văn bản*** này là giá vật liệu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá vật liệu trong bảng công bố này được xác định trên cơ sở khảo sát mặt bằng giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai, báo giá của nhà sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trong và ngoài tỉnh, báo cáo giá vật liệu xây dựng của UBND các xã, phường; một số giá vật liệu công bố theo địa chỉ nơi sản xuất, nhà cung cấp.

3. Các loại vật liệu xây dựng trong công bố đã quy định rõ kích thước, quy cách, xuất xứ, cơ sở sản xuất. Những loại vật liệu xây dựng không đúng với kích thước, quy cách trong công bố giá, thì không tham khảo, áp dụng.

4. Bảng giá vật liệu xây dựng trong công bố này là các loại vật liệu phổ biến để các chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng tham khảo thông tin về giá để xác định giá xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, không có giá trị dùng để thanh quyết toán. Chủ đầu tư và các tổ chức tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải căn cứ vào địa điểm xây dựng công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế, quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét lựa chọn sử dụng vật liệu xây dựng tại Phụ lục kèm theo văn bản này hoặc vật liệu khác trên cơ sở đáp ứng về tiêu chuẩn, chất lượng và xác định giá vật liệu phù hợp với giá thị trường, đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí cho công trình và đáp ứng mục tiêu đầu tư.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 29/12/2023 và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, đảm bảo chính xác, hiệu quả, chống thất thoát trong đầu tư công.

6. Trường hợp đối với các loại vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị công trình không có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chủng loại vật liệu không phù hợp với yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng, khả năng cung ứng và các điều kiện cụ thể khác theo từng dự án, công trình thì Chủ đầu tư, căn cứ thẩm quyền được phân cấp, phân quyền chủ động xác định giá theo quy định như sau:

6.1. Đối với vật liệu xây dựng: Các tiêu chí cần đánh giá, xem xét khi lựa chọn giá vật liệu xây dựng để xác định giá xây dựng công trình thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1.2.1.1 Phụ lục số IV, Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

6.2. Đối với thiết bị lắp đặt vào công trình

- Trường hợp xác định giá thiết bị trong tổng mức đầu tư của dự án: Xác định theo hướng dẫn tại mục 2.3 Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Trường hợp xác định giá thiết bị trong dự toán xây dựng: Xác định theo hướng dẫn tại mục 1. sửa đổi, bổ sung mục 2.1 mục 1 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

6.3. Chủ đầu tư được thuê doanh nghiệp thẩm định giá có đủ điều kiện, năng lực để thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá

7. Khi chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thực hiện tổ chức khảo sát, xác định giá vật liệu cần lưu ý:

- Các chủng loại vật liệu sử dụng phải đáp ứng quy định tại Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan;

- Vật liệu phải đáp ứng phù hợp giá thị trường, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng phù hợp với hồ sơ thiết kế; phải có giấy chứng nhận hợp quy và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước khi lưu thông trên thị trường;

- Thông tin giá các loại vật liệu phải từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật, giá các loại vật liệu phải đảm bảo phù hợp tại thời điểm lập.

8. Các đơn vị sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm về chất lượng và giá của các vật liệu gửi đăng công bố.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở XD;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLHDXD.



Nguyễn Tiến Nam